

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HSST

Ngày 21-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Vĩnh Ảnh**

2/ Ông **Huỳnh Phước**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Võ Văn Như** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Khang** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại đường Đinh Tiên Hoàng, khóm 2, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thạch Chí K**; Sinh năm 1986; Đăng ký thường trú: số 752 đường Quốc Lộ 1, Khóm 7, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Thạch Xi Ca, sinh năm 1957 và bà: Trần Kim Luân, sinh năm 1958; Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 lần: vào ngày 05/4/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng tuyên phạt 01 năm 09 tháng tù, về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2014, nhưng chưa chấp hành phần bồi thường trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 09/03/2017 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người bị hại:*

1/ **Tô Thị Thanh H**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số 70 đường D6 liên kết 31, Khu đô thị 5A, phường 4, thành phố

Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

2/ **Võ Thị Hồng N**, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số 145 đường Kinh Xáng, khóm 4, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

3/ **Trần Thanh N2**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 104 ấp Bung Cốc, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

4/ **Sơn B**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khóm Sờ Tại A, phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Uông Đại T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 346/7 đường Lý Thường Kiệt, khóm 3, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

2/ **Dương Nô T2**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Hẻm 792 đường Quốc Lộ 1, khóm 7, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

3/ **Tạ Tổng Duy P**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp Càng, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

4/ **Trần Thị Kim A**, sinh năm 1954

Địa chỉ: Ấp Thọ Hòa Đông A, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

** Người làm chứng:*

1/ **Lê Thụy Long V**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 2/33 đường Lê Vĩnh Hòa, khóm 2, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

2/ **Trần Trường G**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 20 ấp Trà Lây 1, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Thạch Chí K bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Do muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên K đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng hơn 10 giờ ngày 24/12/2015, bị cáo đi vào khu vực chợ Trung tâm thành phố Sóc Trăng, thuộc khóm 1, phường 1, thành phố Sóc Trăng để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến đoạn giao nhau giữa đường Phan Chu Trinh và đường 03 tháng 02 thì Kiệt phát hiện 01 xe mô tô hiệu Wave alpha màu trắng-bạc-đen, mang biển số 83P1-616.38 của bà H đang đậu ở trước một cửa hàng giày dép trong chợ, không có người trông coi và trên xe còn để chìa khóa nên K nảy sinh ý định lấy trộm xe này. K tiến đến dùng tay mở khóa và leo lên nồ máy xe rồi điều khiển xe chạy đến khu vực Cổng xà lan thuộc phường 7, thành phố Sóc Trăng, tại đây K điện thoại cho T là người quen của K, nói rằng có xe cần bán và kêu T đến xem xe. Sau đó T cùng với Trần Trường G cùng đến chỗ của K để xem xe, khi thỏa thuận thì K không có nói cho T biết đây là xe do K lấy trộm mà nói là xe không có tranh chấp nên T đồng ý mua với giá 4.500.000 đồng và đưa tiền cho K. Số tiền này K đã tiêu xài cá nhân và cùng với V, là bạn gái của K, mua ma túy sử dụng hết. Còn T sau khi trả tiền cho K xong thì cùng với G chạy xe này xuống huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để bán lại cho P với giá là 7.800.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 286 ngày 10/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave alpha, biển số 83P1-616.38 có giá trị là 10.850.000 đồng

Lần thứ hai: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/12/2015, K đi vào khu vực chợ Bông Sen, phường 6, thành phố Sóc Trăng để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến đoạn giao nhau giữa đường Yết Kiêu và đường Điện Biên Phủ thì Kiệt phát hiện 01 xe mô tô hiệu Wave alpha màu đỏ-đen, mang biển số 83H4-0824 của chị N đang đậu ở trước một sạp bán cá, không có người trông coi và trên xe còn để chìa khóa nên K nảy sinh ý định lấy trộm xe này. K tiến đến dùng tay mở khóa và leo lên nồ máy xe rồi điều khiển xe chạy đến khu vực Cổng xà lan thuộc phường 7, thành phố Sóc Trăng. Tại đây, K điện thoại cho T đến để mua xe. Sau đó T cùng với G cùng đến chỗ của Kiệt để xem xe, khi thỏa thuận thì K không có nói cho T biết đây là xe do K lấy trộm mà nói là xe không có tranh chấp nên T đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng và đưa tiền cho K. Số tiền này K đã tiêu xài cá nhân và cùng với V mua ma túy sử dụng hết. Còn T sau khi trả tiền cho K xong thì cùng với G chạy xe này đến huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng bán lại cho P với giá là 6.500.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 08/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave alpha, biển số 83H4-0824 có giá trị là 3.100.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng hơn 10 giờ ngày 31/12/2015, K đi trên đường Nguyễn Văn Linh, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Air blade màu đỏ-đen, biển số 83P1-684-73 của anh N2, đang đậu trước nhà số 22 đường Nguyễn Văn Linh, không có người trông coi và trên xe còn để chìa khóa nên K nảy sinh ý định lấy trộm xe này. K tiến đến dùng tay mở khóa và leo lên nổ máy xe rồi điều khiển xe chạy đến khu vực gần Chùa Phú Túc, thuộc xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tại đây Kiệt điện thoại cho T đến để mua xe. Sau đó Tân cùng với G cùng đến chỗ của K để xem xe, khi thỏa thuận thì K không có nói cho T biết đây là xe do K lấy trộm mà nói là xe không có tranh chấp nên T đồng ý mua với giá 5.500.000 đồng và đưa tiền cho K. Số tiền này K đã tiêu xài cá nhân và cùng với V mua ma túy sử dụng hết. Còn T sau khi trả tiền cho K xong thì cùng với G chạy xe này đến huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng bán lại cho P với giá là 8.500.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 285 ngày 09/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 83P1-684.73 có giá trị là 31.992.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng 13 giờ ngày 08/03/2017, K nhờ T2 là người quen của K chở K đến huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng để gặp bạn. T2 chở K đến đường Lê Hồng Phong, đoạn thuộc khóm 5, phường 3, thành phố Sóc Trăng thì xe hết xăng nên T2 và K ghé vào một cây xăng gần đó để đổ xăng. Lúc này K phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ-đen, biển số 83P2-841.12 của anh B đang đậu ở trước cửa hàng bán quần áo gần cây xăng, không có người trông coi và trên xe còn để chìa khóa nên Kiệt nảy sinh ý định lấy trộm xe này. K kêu T2 về trước đi rồi K đi bộ đến chỗ để xe Sirius nói trên, dùng tay mở khóa và leo lên nổ máy xe rồi điều khiển xe chạy về hướng thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên. Sau đó, K điều khiển xe đến huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng để tìm nơi cầm xe, khi đến tiệm cầm đồ Tư Huế thuộc khu vực ấp Thọ Hòa Đông A, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, thì K điện thoại cho T2 để nhờ T2 vào cầm xe dùm cho K. Khi nhờ T2 cầm xe thì K không có nói cho T2 biết là xe do K trộm cắp mà có nên T2 đồng ý cùng với K vào tiệm cầm đồ Tư Huế. Tại đây, T2 cầm xe cho bà A với giá là 9.000.000 đồng. Số tiền này K cho T2 2.500.000 đồng, phần còn lại K tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy hết 5.800.000 đồng, còn lại 700.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 56 ngày 15/03/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 83P2-841.12 có giá trị là 18.900.000 đồng

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của các bị hại qua 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo như đã nêu trên là 64.842.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 43/QĐ- **KSDT** ngày 30/5/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Thạch Chí K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng với hành vi bị cáo thực hiện.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.850.000 đồng; Người bị hại N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; Người bị hại N2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 31.992.000 đồng; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A yêu cầu bị cáo và ông T2 liên đới bồi thường số tiền 9.000.000 đồng; Về trách nhiệm hình sự: Những người bị hại yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại tòa, Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo K phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng b,e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1,2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại H số tiền 10.850.000 đồng; người bị hại N số tiền 10.000.000 đồng; Người bị hại N2 số tiền 31.992.000 đồng;

Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A số tiền 5.800.000 đồng;

Buộc ông T2 bồi thường người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A số tiền 2.500.000 đồng;

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng:

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A số tiền 700.000 đồng;

Giao cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng tiếp tục làm rõ:

01 sườn xe màu đen, không rõ số sườn và 01 xe mô tô không có biển số, nhãn hiệu Air Blade, màu đen – bạc, không rõ số khung, số máy; để xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau: Lần thứ nhất: vào ngày 24/12/2015, bị cáo đã lấy 01 chiếc xe mô tô biển số 83P1-6161.38, có giá 10.850.000 đồng của bà H tại khu vực chợ Trung tâm thành phố Sóc Trăng; Lần thứ hai: vào ngày 28/12/2014, bị cáo lấy 01 chiếc xe mô tô biển số 83H4-0824, có giá 3.100.000 đồng của bà N tại khu vực chợ Bông Sen, thuộc phường 6, thành phố Sóc Trăng; Lần thứ ba: vào ngày 31/12/2015, bị cáo lấy trộm 01 chiếc xe mô tô biển số 83P1-684.73, có giá 31.992.000 đồng của ông N2 tại đường Nguyễn Văn Linh, phường 2, thành phố Sóc Trăng; Lần thứ tư: bị cáo lấy 01 chiếc xe mô tô biển số 83P2-841.12, trị giá 18.900.000 đồng của ông B tại đường Lê Hồng Phong, phường 3, thành phố Sóc Trăng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt qua 04 lần thực hiện hành vi phạm tội là 64.842.000 đồng. Đối với bị cáo đã bị kết án về tội “trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, bị cáo không có nghề nghiệp, lấy việc lấy trộm tài sản của người khác làm nguồn sống chính. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác, các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở để xác định bị cáo phạm tội thuộc hai tình tiết định khung là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và tài sản chiếm đoạt từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng. Nên Hội đồng Xét xử kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng, bị cáo bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; đồng thời bị cáo thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần có giá trị trên 02 triệu đồng nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tự khai ra những lần phạm tội trước đó; Bị cáo là người dân tộc Khmer. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o,p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận về bồi thường thiệt hại và yêu cầu Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận: Bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại H số tiền 10.850.000 đồng;

người bị hại N số tiền 10.000.000 đồng; Người bị hại N2 số tiền 31.992.000 đồng;

Đối với yêu cầu bồi thường của bà A yêu cầu bị cáo và ông T2 liên đới bồi thường số tiền 9.000.000 đồng, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo số tiền 700.000 đồng, là nguồn tiền bị cáo có được từ việc cầm xe cho bà A đã tiêu xài còn lại, nên cần trả cho bà A số tiền tại phần xử lý vật chứng vụ án; Bị cáo cho số tiền từ việc phạm tội mà có cho ông T tiêu xài, nên cần buộc ông T trả lại cho bà A là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử:

Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A số tiền 5.800.000 đồng;

Buộc ông T2 bồi thường người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A số tiền 2.500.000 đồng;

Về xử lý vật chứng:

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A số tiền 700.000 đồng;

Giao cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng tiếp tục làm rõ:

01 sườn xe màu đen, không rõ số sườn và 01 xe mô tô không có biển số, nhãn hiệu Air Blade, màu đen – bạc, không rõ số khung, số máy; để xử lý theo quy định pháp luật.

Xét thấy, lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Nhưng về hình phạt cần xử phạt bị cáo mức án **ng nghiêm khắc** như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bị cáo và người bị hại H, N, N2 thỏa thuận được với nhau về bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa, nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và ông T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần bồi thường thiệt hại cho bà A.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Chí K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm b,e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự;

Áp dụng Điều 584; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên xử:

1/ Phạt bị cáo Thạch Chí K 05 (năm) năm tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2017.

2/ Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại H số tiền 10.850.000 đồng (Mười triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); người bị hại N số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); Người bị hại N2 số tiền 31.992.000 đồng (Ba mươi một triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn đồng);

Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A số tiền 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng);

Buộc ông T2 bồi thường người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng);

3/ xử lý vật chứng:

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng);

Giao cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng tiếp tục làm rõ:

01 sườn xe màu đen, không rõ số sườn và 01 xe mô tô không có biển số, nhãn hiệu Air Blade, màu đen – bạc, không rõ số khung, số máy; để xử lý theo quy định pháp luật.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); Án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); Án phí dân sự sơ thẩm buộc ông T2 phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Công an TPST;
- Chi Cục THA Dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL,NV liên quan;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

- Lưu hồ sơ.

Lâm Tấn Vinh

